

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

BỘ CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Bậc đào tạo đại học

HÌNH THỨC THI: VĂN ĐÁP

Môn thi: Công pháp quốc tế (2 tín chỉ)

Ngành luật kinh tế văn bằng 1, 2 và Ngành luật thương mại quốc tế văn bằng 1

Câu 1	Trình bày định nghĩa và các đặc trưng cơ bản của luật quốc tế.
Câu 2	Trình bày định nghĩa và phân loại quy phạm pháp luật quốc tế. Lấy ví dụ minh họa.
Câu 3	Trình bày định nghĩa, hình thức, và phương pháp công nhận quốc gia.
Câu 4	Phân tích các thể loại công nhận quốc tế và hệ quả pháp lý của hành vi công nhận quốc gia.
Câu 5	Phân tích cơ sở và nội dung của mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia? Lấy ví dụ minh họa.
Câu 6	Phân tích các dấu hiệu nhận biết một thực thể là quốc gia?
Câu 7	Phân tích các loại quy phạm pháp luật quốc tế. Lấy ví dụ minh họa.
Câu 8	Phân tích điểm giống và khác nhau giữa quy phạm jus cogens và quy phạm tùy nghi. Lấy ví dụ minh họa.
Câu 9	Phân tích các đặc trưng cơ bản của luật quốc tế.
Câu 10	Trình bày định nghĩa và các loại nguồn của luật quốc tế.
Câu 11	Trình bày định nghĩa và đặc điểm của điều ước quốc tế theo quy định của luật quốc tế?
Câu 12	Trình bày điểm khác biệt giữa điều ước quốc tế với thoả thuận quốc tế (được điều chỉnh bởi Luật thoả thuận quốc tế năm 2020).
Câu 13	Trình bày các hành vi xác nhận sự ràng buộc của quốc gia với điều ước quốc tế?
Câu 14	Trình bày định nghĩa và cơ sở xác định nguồn của luật quốc tế?

¹Ghi chú: Sinh viên không được sử dụng tài liệu

Câu 15	Trình bày định nghĩa điều ước quốc tế và các hành vi hình thành văn bản điều ước.
Câu 16	Trình bày định nghĩa điều ước quốc tế và thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế theo quy định của Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế ký kết giữa các quốc gia.
Câu 17	Phân tích trình tự ký kết điều ước quốc tế và ý nghĩa của các bước trong quá trình ký kết điều ước quốc tế?
Câu 18	Phân tích các điều kiện có hiệu lực của điều ước quốc tế?
Câu 19	Phân tích điểm khác nhau giữa điều ước quốc tế với các tuyên bố chính trị trong quan hệ quốc tế? Lấy ví dụ minh họa?
Câu 20	Phân tích mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và tập quán quốc tế? Lấy ví dụ minh họa?
Câu 21	Phân tích điểm giống và khác nhau giữa điều ước quốc tế và tập quán quốc tế.
Câu 22	Phân tích cách thức thực hiện điều ước quốc tế trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Lấy ví dụ minh họa.
Câu 23	Phân tích các yếu tố cấu thành và con đường hình thành tập quán quốc tế? Lấy ví dụ minh họa.
Câu 24	Phân tích và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa nguồn cơ bản và nguồn bổ trợ của luật quốc tế?
Câu 25	Trình bày định nghĩa và các đặc điểm của nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.
Câu 26	Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia.
Câu 27	Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia.
Câu 28	Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế (Pacta sunt servanda).
Câu 29	Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc cấm đe dọa sử dụng hay sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Câu 30	Phân tích định nghĩa và đặc điểm của tổ chức quốc tế liên chính phủ? Lấy ví dụ minh họa.
Câu 31	Phân tích điểm giống và khác nhau giữa quyền năng chủ thể luật quốc tế của tổ chức quốc tế liên chính phủ và của quốc gia.
Câu 32	Trình bày định nghĩa và đặc điểm, phân loại tranh chấp quốc tế.
Câu 33	Trình bày định nghĩa và đặc điểm, phân loại cơ quan tài phán quốc tế.
Câu 34	Trình bày định nghĩa và đặc điểm của Trọng tài quốc tế.
Câu 35	Trình bày các vấn đề pháp lý về Tòa án Công lý quốc tế của Liên hợp quốc.
Câu 36	Trình bày các phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế trong khuôn khổ Liên hợp quốc.
Câu 37	Phân tích điểm giống và khác nhau trong giải quyết tranh chấp quốc tế thông qua tòa án quốc tế và trọng tài quốc tế.
Câu 38	Phân tích điểm giống và khác nhau giữa cơ quan tài phán quốc tế và cơ quan tài phán quốc gia.
Câu 39	Phân tích ưu, nhược điểm của phương thức giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp và thông qua bên thứ ba.
Câu 40	Trình bày định nghĩa và cơ sở xác định trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan.
Câu 41	Trình bày định nghĩa và các hình thức thực hiện trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan.
Câu 42	Trình bày định nghĩa, cơ sở xác định và hình thức thực hiện trách nhiệm pháp lý quốc tế khách quan.
Câu 43	Trình bày định nghĩa trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan và các trường hợp miễn trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan.
Câu 44	Phân tích điểm giống và khác nhau giữa trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan và trách nhiệm pháp lý quốc tế khách quan.

TRƯỞNG BỘ MÔN